

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Chí Vương  
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Anh Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: 18/153 tổ 8, KP.6, P.L, quận T, TP.Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Hoài L, sinh năm: 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Dương Anh Đ trình bày:

Anh Đ và chị Ngô Thị Hoài L sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng ở ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm không còn. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài, anh Đ và chị L đã

sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có 02 người con chung tên Dương Bảo Ng, sinh năm 2011 và Dương Tuấn V, sinh năm 2012. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi con 02 chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ khai hai vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết, chị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành thu thập được ý kiến của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc ly hôn với chị L, giao 02 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Hoài L cư trú tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Anh Đ, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị L vắng mặt không có lý do, anh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt anh Đ, chị L theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Dương Anh Đ thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của anh Đ trong quá trình giải quyết vụ án có trong hồ sơ thấy rằng: anh Đ và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2010. Quá trình chung sống, do hai vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, làm tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã diễn ra một thời gian dài, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy mâu

thuần giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh Đ và chị L có 02 người con tên Dương Bảo Ng, sinh năm 2011 và Dương Tuấn V, sinh năm 2012. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, chị L không có mặt tại Tòa án để thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con, hiện nay con chung đang sống với anh Đ, anh Đ có nguyện vọng muốn nuôi con nên cần giao 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu của anh Đ được chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Anh Đ và chị Ngô Thị Hoài L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 09/6/2010 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao các cháu Dương Bảo Ng, sinh năm 2011 và Dương Tuấn V, sinh năm 2012 cho anh Dương Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí: Anh Dương Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002084 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện H;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Minh Hải**